

Số: 03/2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a và điểm b khoản 5 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện và mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025, trường hợp huyện không có thị trấn thì không phải thực hiện điều kiện “Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh” (đối với huyện NTM); Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (đối với huyện NTM nâng cao); quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 (đối với thị xã, thành phố); tiêu chí huyện NTM đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 (đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã);”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 5 như sau:

“a) Có từ 30% số xã trở lên bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM (không áp dụng đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã);

b) Có từ 30% đến dưới 50% số tiêu chí huyện (trong đó có một trong các tiêu chí: Kinh tế; Kinh tế - Xã hội; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Hệ thống chính trị - An ninh, trật tự - Hành chính công; An ninh, trật tự - Hành chính công) hoặc có từ 50% số tiêu chí huyện trở lên không đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025 (đối với huyện NTM); Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (đối với huyện NTM nâng cao); tiêu chí huyện NTM đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 (đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã).”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến

1. UBND cấp huyện tổ chức xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao (của huyện), xây dựng NTM (của thị xã, thành phố); gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn (đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã, gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện); báo cáo được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của cấp huyện trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân.

2. UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và UBND các xã trên địa bàn cấp huyện. Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã, UBND huyện bổ sung, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. UBND cấp huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện và đại diện lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn; đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã, gồm các thành viên Ban Chỉ đạo huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM, huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 như sau:

“a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM, huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg; đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã: Bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này);

b) Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31, Mẫu số 32 tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg). Không tổng hợp danh sách các xã, phường, thị trấn đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã;

c) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM, huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (bản chính, theo Mẫu số 18 tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg; đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã: Bản chính, theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao (bản chính, theo: Mẫu số 09, Mẫu số 10 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao (đối với huyện), Mẫu số 11 (đối với thị xã, thành phố) tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg; Mẫu số 02 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM đặc thù (đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã) tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này);

đ) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn cấp huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao của cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg; đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã: Bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này);”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 14 như sau:

“c) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng huyện, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với từng thị xã, thành phố (bản chính, theo: Mẫu số 24, Mẫu số 25 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng

cao (đối với huyện), Mẫu số 26 (đối với thị xã, thành phố) tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg; bản chính, theo Mẫu số 05 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM đặc thù (đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã) tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này);”.

5. Bổ sung khoản 3 và khoản 4 vào sau khoản 2 Điều 21 như sau:

“3. Sử dụng kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới (viết tắt là NTM), không đạt chuẩn NTM nâng cao, không đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM của năm đánh giá để thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận.

4. Trường hợp các địa phương đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được Kiểm toán nhà nước hoặc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cơ quan thanh tra) tiến hành kiểm toán, thanh tra xác định phải thu hồi quyết định công nhận: Việc xét, thu hồi quyết định công nhận theo kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg và Quyết định này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

“a) Tổng hợp danh sách các xã bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 11 tại Phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg); không thực hiện tổng hợp danh sách các xã đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã;

b) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả đánh giá mức độ: Không đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao đối với từng huyện; không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với từng thị xã, thành phố (bản chính, theo: Mẫu số 04, Mẫu số 05 kèm theo biểu chi tiết đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM, NTM nâng cao (đối với huyện), Mẫu số 06 (đối với thị xã, thành phố) tại Phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg; Mẫu số 01 kèm theo biểu chi tiết đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM đặc thù (đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã) tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này);”.

Điều 2. Sửa đổi Mẫu số 03, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 24 và Mẫu số 25 của “**Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)” như tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Thẩm quyền và điều kiện công nhận, thu hồi quyết định công nhận, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2024 - 2025, thời điểm thực hiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, thực hiện theo quy định đối với huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương có liên quan trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2024 - 2025.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về: Kết quả xây dựng NTM đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã; kết quả xây dựng NTM kiểu mẫu đối với huyện NTM kiểu mẫu (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với những trường hợp đang tổ chức thẩm tra, thẩm định, xét, công nhận hoặc thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được công nhận hoặc chưa thu hồi quyết định công nhận thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được công nhận hoặc chưa thu hồi quyết định công nhận thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). 110

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang



Phụ lục I
CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN
ĐỐI VỚI HUYỆN KHÔNG CÓ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (của UBND huyện).
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới (của UBND huyện).
Mẫu số 03	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới (của UBND huyện).
Mẫu số 04	Biên bản họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (của UBND huyện).
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn đối với huyện (của UBND cấp tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn
 nông thôn mới năm.....**

(Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20.... của UBND huyện.....
 đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

UBND huyện kính trình UBND tỉnh/thành phố..... thẩm
 tra, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện đề nghị xét, công nhận
 huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

2. Báo cáo của UBND huyện..... về kết quả thực hiện xây dựng nông
 thôn mới năm..... của huyện..... (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết
 quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù).

3. Báo cáo của UBND huyện..... tổng hợp ý kiến tham gia của các
 cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây
 dựng nông thôn mới năm..... của huyện (bản chính).

4. Báo cáo của UBND huyện ... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc
 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện..... (bản chính).

5. Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới
 của huyện.....

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm tra.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm
của huyện....., tỉnh/thành phố.....
(Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của huyện
 (trong đó có nêu rõ các đặc điểm đặc thù của huyện)
2. Thuận lợi
3. Khó khăn (trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM như: thu nhập bình quân đầu người/năm; tỷ lệ hộ nghèo;

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - 2.1. Công tác truyền thông.
 - 2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới
 Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:
 - Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách cấp tỉnh: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách huyện: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án (nếu có): triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;
 - Doanh nghiệp (nếu có): triệu đồng, chiếm%;
 - Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%;

- Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù

1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẶC THÙ ĐẾN NĂM.....**

của huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng...năm 20...
của UBND huyện.....)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng
 huyện nông thôn mới đến năm..... trên địa bàn huyện.....,
 tỉnh/TP.....**

(Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia

.....

**II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện
 nông thôn mới năm..... trên địa bàn huyện.....**

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội
 của huyện

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện (tên
 đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của Nhân dân trên địa bàn huyện

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện

.....

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận huyện.....
đạt chuẩn nông thôn mới năm.....
(Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../.... của UBND huyện..... về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới năm.....

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../.... của UBND huyện..... về kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới năm.....

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND huyện..... (tỉnh/thành phố.....) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;
-
- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới năm.....; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới năm.....

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới năm....., cụ thể như sau:

-
-

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới năm..... là...../tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hội..... giờ..... phút ngày..../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện lưu..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gửi UBND tỉnh..... bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm.....
đối với huyện....., tỉnh/thành phố.....
(Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../.... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện....., UBND tỉnh/thành phố..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm..... đối với huyện....., cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....):

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới
3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù

3.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

3.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

.....

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

.....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

.....

2. Về hiệu quả hoạt động của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù

.....

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

.....

III. KIẾN NGHỊ

l.

n.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU CHI TIẾT THẨM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẶC THÙ ĐẾN NĂM.....**

đối với huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày.... tháng ... năm 20.....
của UBND tỉnh/thành phố....)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			



Phụ lục II
MẪU HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
ĐỐI VỚI HUYỆN KHÔNG CÓ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn huyện nông thôn mới
năm..... của huyện.....
(Đối với huyện không có đơn vị hành chính cấp xã)

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Huyện..... đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm..... *(cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu của quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới).*

2. *(cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM trên địa bàn huyện).*

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện

1. Về chỉ đạo, điều hành
2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a) Công tác truyền thông.
 - b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Về huy động nguồn lực *(từ khi huyện được công nhận đạt chuẩn NTM đến thời điểm đánh giá)*

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:..... *(cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).*

IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn huyện nông thôn mới

1. Đánh giá mức độ không đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của huyện..... đã được UBND tỉnh/thành phố..... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới (tháng.../20...) là:...../.....tiêu chí, chiếm.....%, cụ thể (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể):

1.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

1.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện:

-

-

V. Kết luận (cần khẳng định rõ huyện đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)

-

-

VI. Kiến nghị

-

-

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU CHI TIẾT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
KHÔNG ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN
NÔNG THÔN MỚI ĐẶC THÙ NĂM.....**

của huyện.....

(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng... năm 20...
của UBND tỉnh/TP...)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả đánh giá
1		1.1.		
		1.2.		
		...		
2		2.1.		
		2.2.		
		...		
...		...		



Phụ lục III

SỬA ĐỔI CÁC MẪU SỐ 03, 09, 10, 24, 25 TẠI “Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)”

(Kèm theo Quyết định số: 03 /2024/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Sửa đổi Mẫu số 03 tại “**Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)**” như sau:

Mẫu số 03

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTTr-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn
nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....;
thị xã/thành phố... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố..... đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới (NTM)/đạt chuẩn NTM nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm.....

UBND huyện/thị xã/thành phố..... kính trình UBND tỉnh/thành phố..... thẩm tra, đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn NTM/đạt chuẩn NTM nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM/đạt chuẩn NTM nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố..... (bản chính). *Trường hợp huyện*

không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố..... đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn NTM/đạt chuẩn NTM nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm..... (bản chính).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố..... về kết quả thực hiện: Xây dựng NTM/xây dựng NTM nâng cao năm..... của huyện.....; xây dựng NTM năm..... của thị xã/thành phố..... (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM/NTM nâng cao đối với huyện).

4. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố..... tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thực hiện: Xây dựng NTM/xây dựng NTM nâng cao năm..... của huyện.....; xây dựng NTM năm..... của thị xã/thành phố..... (bản chính).

5. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố..... (bản chính).

6. Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện: Xây dựng NTM/xây dựng NTM nâng cao của huyện.....; xây dựng NTM của thị xã/thành phố.....

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm tra.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

2. Sửa đổi Mẫu số 09 tại “**Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)” như sau:

Mẫu số 09

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm
của huyện....., tỉnh/thành phố.....

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của huyện (nêu rõ số đơn vị hành chính trên địa bàn, trong đó có số xã, số phường/thị trấn; tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số; cơ cấu kinh tế...)

2. Thuận lợi

3. Khó khăn (trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM như: bình quân tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn;))

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới (NTM) (từ khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM đến thời điểm báo cáo)

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách cấp tỉnh: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách huyện: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: triệu đồng, chiếm%;

- Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;

- Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%;
- Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%;
- Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (nếu có); tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định (*Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu mục này*).

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

2. Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã trên địa bàn về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM theo quy định*)

3. Kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã NTM nâng cao về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao theo quy định*)

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM (*cần đánh giá đối với từng chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM theo quy định*)

4.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

4.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Những mô hình xây dựng NTM tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối với phần “*Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã*”: Cần đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM và đối chiếu với quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá chung cho tất cả các xã về: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM (để thấy rõ mức tăng trưởng của từng chỉ tiêu, tiêu chí). Trong đó, cần làm rõ một số nội dung có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: (1) Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha; (2) Hiệu quả của các mô hình sản xuất điển hình của từng xã: Trồng trọt (nêu rõ địa điểm, quy mô diện tích, loại cây trồng cụ thể, doanh thu bình quân/ha/năm, lợi nhuận bình quân/ha/năm); chăn nuôi/thủy sản (nêu rõ địa điểm, quy mô, vật nuôi cụ thể, doanh thu bình quân/năm, lợi nhuận bình quân/năm); (3) Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP; (4) Hiệu quả hoạt động cụ thể của HTX điển hình ở từng xã (lĩnh vực hoạt động, quy mô, số thành viên tham gia, doanh thu bình quân/năm, thu nhập bình quân của thành viên HTX/tháng, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động/tháng); (5) Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã (tên mô hình, đơn vị/cá nhân chủ trì, địa điểm, quy mô, sản phẩm chủ lực, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu hút lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động...); (6) Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; (7) Môi trường, an toàn thực phẩm; (8) Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã;...

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
của huyện....., tỉnh/thành phố.....
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng...năm 20...
của UBND huyện.....)**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

**BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....**

của huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng...năm 20...
của UBND huyện.....)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện				Kết quả chung của các xã NTM
				Xã ...	Xã ...	Xã	
1		1.1.						
		1.2.						
		...						
2		2.1.						
		2.2.						
		...						
...		...						

**BIỂU 3. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM.....**

của huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng...năm 20...
của UBND huyện.....)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn NTM nâng cao	Kết quả thực hiện (chỉ đánh giá với xã NTM nâng cao)				Kết quả chung của các xã NTM nâng cao
				Xã ...	Xã ...	Xã	
1		1.1.						
		1.2.						
		...						
2		2.1.						
		2.2.						
		...						
...		...						

3. Sửa đổi Mẫu số 10 tại “**Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)” như sau:

Mẫu số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm.....
của huyện....., tỉnh/thành phố.....

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của huyện (nêu rõ số đơn vị hành chính trên địa bàn, trong đó có số xã, số phường/thị trấn; tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số; cơ cấu kinh tế...)

2. Thuận lợi

3. Khó khăn (trong đó cần nêu cụ thể những khó khăn đặc thù khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM nâng cao trên địa bàn huyện)

4. Khái quát tình hình của huyện khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) (nêu khái quát về cơ cấu kinh tế, tổng thu ngân sách, thu nhập bình quân đầu người, tỉ lệ hộ nghèo, tỉ lệ hộ được tham gia bảo hiểm y tế,...)

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện NTM nâng cao (từ khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM đến thời điểm báo cáo)

Tổng kinh phí đã thực hiện:..... triệu đồng, trong đó:..... (cần nêu cụ thể số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).

IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

1. Huyện..... đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu của quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM).

2. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

2.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (nếu có); tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

2.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định (Trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh):

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

3. Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (cần đánh giá chung cho tất cả các xã trên địa bàn về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM theo quy định; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM):

4. Kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã (cần đánh giá chung cho tất cả các xã NTM nâng cao về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao theo quy định)

5. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM (cần đánh giá kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM theo quy định. Trường hợp các tiêu chí, chỉ tiêu có nội dung trùng với tiêu chí, chỉ tiêu huyện NTM nâng cao, thì mục này chỉ cần nêu tóm tắt kết quả thực hiện và tự đánh giá.)

5.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được):

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

5.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM nâng cao (*cần đánh giá đối với từng chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM nâng cao theo quy định*)

6.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

6.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Những mô hình xây dựng NTM tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN...

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú: Đối với phần “*Kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã*”: Cần đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao và đối chiếu với quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá chung cho tất cả các xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao về: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM nâng cao (để thấy rõ mức tăng trưởng của từng chỉ tiêu, tiêu chí). Trong đó, cần làm rõ một số nội dung có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: (1) Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha; (2) Hiệu quả của các mô hình điển hình về sản xuất ứng dụng công nghệ cao của từng xã: Trồng trọt (nêu rõ địa điểm, quy mô diện tích, công nghệ cao được áp dụng cụ thể, loại cây trồng cụ thể, doanh thu bình quân/ha/năm, lợi nhuận bình quân/ha/năm); Chăn nuôi/thủy sản (nêu rõ địa điểm, quy mô, công nghệ cao được áp dụng cụ thể, vật nuôi cụ thể, doanh thu bình quân/năm, lợi nhuận bình quân/năm); (3) Hiệu quả cụ thể của các mô hình điển hình về áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất gắn với sản xuất an toàn thực phẩm của từng xã; (4) Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP; (5) Hiệu quả hoạt động cụ thể của HTX điển hình ở từng xã (lĩnh vực hoạt động, quy mô, số thành viên tham gia, doanh thu bình quân/năm, thu nhập bình quân của thành viên HTX/tháng, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động/tháng); (6) Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã (tên mô hình, đơn vị/cá nhân chủ trì, địa điểm, quy mô, sản phẩm chủ lực, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu hút lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động...); (7) Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; (8) Môi trường, an toàn thực phẩm; (9) Chất lượng môi trường sống; (10) Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã;...

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
của huyện....., tỉnh/thành phố.....**
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng...năm 20...
của UBND huyện.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

**BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM.....
của huyện....., tỉnh/thành phố.....
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng... năm 20...
của UBND huyện.....)**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

**BIỂU 3. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....**

của huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng...năm 20...
của UBND huyện.....)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện				Kết quả chung của các xã NTM
				Xã ...	Xã ...	Xã	
1		1.1.						
		1.2.						
		...						
2		2.1.						
		2.2.						
		...						
...		...						

**BIỂU 4. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM.....**

của huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng... năm 20...
của UBND huyện...)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn NTM nâng cao	Kết quả thực hiện (chỉ đánh giá với xã NTM nâng cao)				Kết quả chung của các xã NTM nâng cao
				Xã ...	Xã ...	Xã	
1		1.1.						
		1.2.						
		...						
2		2.1.						
		2.2.						
		...						
...		...						

4. Sửa đổi Mẫu số 24 tại “**Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)” như sau:

Mẫu số 24

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm.....
đối với huyện....., tỉnh/thành phố.....**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../.... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện NTM trên địa bàn huyện....., UBND tỉnh/thành phố..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM năm..... đối với huyện....., cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (nếu có); tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định (*trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh*):

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

4. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã trên địa bàn về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM theo quy định; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM*):

5. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã NTM nâng cao về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao theo quy định*):

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM (*cần đánh giá đối với từng chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM theo quy định*)

6.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

6.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện NTM

.....

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM/NTM nâng cao

.....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

.....

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

.....

3. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã

.....

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM

.....

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện
NTM

.....

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

Nơi nhận:

-;

-;

- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....**

đối với huyện....., tỉnh/thành phố.....

*(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày.... tháng ... năm 20.....
của UBND tỉnh/thành phố.....)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP
1		1.1.			
		1.2.			
		...			
2		2.1.			
		2.2.			
		...			
...		...			

5. Sửa đổi Mẫu số 25 tại “**Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN** (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)” như sau:

Mẫu số 25

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm..... đối với huyện....., tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../.... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện NTM nâng cao trên địa bàn huyện....., UBND tỉnh/thành phố..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM nâng cao năm..... đối với huyện....., cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao

3. Huyện đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu của quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM).

4. Về số xã, thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định

4.1. Số xã đã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.....

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (nếu có); tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

4.2. Số thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định (*trường hợp huyện không có thị trấn thì không yêu cầu tổng hợp danh sách các thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh*):

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

5. Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã trên địa bàn về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM theo quy định; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM*):

6. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM nâng cao*):

7. Kết quả thực hiện một số tiêu chí huyện NTM (*cần đánh giá đối với từng chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM theo quy định*)

7.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

7.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

8. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM nâng cao (*cần đánh giá đối với từng chỉ tiêu, tiêu chí huyện NTM nâng cao theo quy định*)

8.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (*cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được*):

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

8.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí (cần thể hiện được việc tổ chức triển khai thực hiện, các nội dung, khối lượng đã làm được):

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

9. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao

.....

10. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM/NTM nâng cao

.....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

.....

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

.....

3. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã

.....

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM nâng cao

.....

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao

.....

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
của huyện....., tỉnh/thành phố.....
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng... năm 20...
của UBND tỉnh/thành phố.....)**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP
1		1.1.				
		1.2.				
		...				
2		2.1.				
		2.2.				
		...				
...		...				

**BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM.....
của huyện....., tỉnh/thành phố.....
(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày... tháng... năm 20...
của UBND tỉnh/thành phố.....)**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh/TP
1		1.1.				
		1.2.				
		...				
2		2.1.				
		2.2.				
		...				
...		...				